

Số: **136**/KH-BV

Hà Giang, ngày **23** tháng 7 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Phối hợp tổ chức tiêm vắc xin Covid-19 đợt 4**  
**tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND, ngày 22/7/2021 của UBND Thành phố Hà Giang về triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 4 năm 2021 của thành phố Hà Giang;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 4 tại Bệnh viện như sau:

**I. Thời gian, địa điểm, số lượng.**

- Thời gian: Từ ngày 26/7 - 04/8/2021

(Sáng từ 08h00 - 11h00, chiều từ 13h30 - 16h30)

+ Ngày 26, 27, 28, 29, 30, 31/7/2021 và 02/8/2021 cho các đối tượng mũi 1 đợt 4

+ Ngày 03, 04/8/2021 tiêm cho các đối tượng mũi 2 đợt 2 (tháng 5/2021)

- Địa điểm: Khu vực khoa Cấp Cứu - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang

**II. Phân công nhiệm vụ.**

**1. Khoa Cấp Cứu:**

- Bố trí 04 phòng:
- + Phòng Sàng lọc tiếp đón
  - + Phòng chờ tiêm
  - + Phòng thực hiện tiêm
  - + Phòng theo dõi sau tiêm

**2. Tổ thường trực cấp cứu.**

**Đội 1: thường trực cấp cứu tại khoa Cấp Cứu.**

- |                              |                |              |
|------------------------------|----------------|--------------|
| + BSCKI. Nguyễn Thị Minh Tâm | - PTK. Cấp Cứu | : 0947491085 |
| + ĐD. Phan Thị Phụng         | - Khoa Cấp Cứu | : 0399782003 |
| + ĐD. Phan Công Lý           | - Khoa Cấp Cứu | : 0976077005 |

**Đội 2. Cấp cứu lưu động:**

- |                         |                |              |
|-------------------------|----------------|--------------|
| + BSCKI. Tô Hữu Toại    | - Khoa Cấp Cứu | : 0866629568 |
| + ĐD. Đặng Thị Chung    | - Khoa Cấp Cứu | : 0947952306 |
| + ĐD. Trần Phương Kính  | - Khoa Cấp Cứu | : 0946036488 |
| + Lái xe. Ngô Phạm Hiện | - Phòng HCQT   | : 0914568797 |

- Chuẩn bị đầy đủ bộ chống sock và 01 máy thở

- Thường trực cấp cứu tại Bệnh viện và cấp cứu lưu động trong thời gian tiêm chủng từ ngày 26/7 đến hết ngày 04/8/2021

### **3. Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật:**

#### **Tổ sàng lọc, tiếp đón:**

- |                      |                 |
|----------------------|-----------------|
| - ĐD. Lê Thị Thảo    | - Khoa Ngoại TH |
| - ĐD. Nguyễn Thị Hợp | - Khoa Nhi      |
| - ĐD. Trương Thị Lý  | - Khoa Nội TH   |
| - ĐD. Phạm Thị Huế   | - Khoa Lão Khoa |

#### **4. Phòng HCQT.**

- Bố trí biển tên các phòng: + Phòng Sàng lọc tiếp đón  
+ Phòng chờ tiêm  
+ Phòng thực hiện tiêm  
+ Phòng theo dõi sau tiêm
- Phối hợp với khoa Cấp cứu bố trí cơ sở vật chất phục vụ tiêm.
- Bố trí 01 xe cứu thương thường trực cấp cứu lưu động.  
(Bố trí 50 ghế nhựa ngồi khu vực chờ và theo dõi sau tiêm)

#### **5. Khoa Dược:**

Bố trí dung dịch sát khuẩn tay đặt tại khu vực bố trí tiêm.

#### **6. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn:**

Bố trí phun diệt khuẩn khu vực tiêm và xông ga phục vụ cho đợt tiêm.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 4 tại Bệnh viện. Yêu cầu các khoa, phòng, cá nhân có tên nghiêm túc triển khai kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ được phân công./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế Hà Giang;
- CDC Hà Giang
- Ban Giám đốc;
- Website Bệnh viện;
- Lưu VT – KHTH.

#### **GIÁM ĐỐC**



K/T GIÁM ĐỐC  
LƯU GIÁM ĐỐC

**Bs CKII. Nguyễn Quốc Dũng**

## DANH SÁCH TIÊM PHÒNG COVID-19 ĐỢT 4 (MŨI 1)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 136 /KH-BV, ngày 23 tháng 7 năm 2021)

### BẢNG 1

- Đối tượng: Mũi 1 của đợt 4

- Thời gian: 08h30 - 10h, ngày 26/7/2021

| TT | Họ tên                | Khoa, phòng     |
|----|-----------------------|-----------------|
| 1  | Nguyễn Thị Nguyệt Nga | TCKT            |
| 2  | Nguyễn Hoàng Anh      | TCKT            |
| 3  | Đào Anh Đức           | TCKT            |
| 4  | Nguyễn Thị Hà         | TCKT            |
| 5  | Bùi Thị Thu           | TCKT            |
| 6  | Phạm Thị Thu Hằng     | TCKT            |
| 7  | Hoàng Thị Hiền        | Điều Dưỡng      |
| 8  | Dương Thị Huyền       | KHTH            |
| 9  | Nguyễn Thị Ninh       | KHTH            |
| 10 | Nguyễn Hoàng Linh     | Cấp Cứu         |
| 11 | Lù Thị Phương Ngân    | HSTC&CD         |
| 12 | Cao Thị Tiên          | Công tác Xã hội |
| 13 | Trần Thúy Lan         | Công tác Xã hội |
| 14 | Chu Quốc Huy          | Dược            |
| 15 | Nguyễn Thị Nhân       | Dược            |
| 16 | Hoàng Minh Hải        | Dược            |
| 17 | Nguyễn Thị Liên       | Dược            |
| 18 | Nguyễn Thành Sơn      | Dược            |
| 19 | Phùng Thị Mai         | Dược            |
| 20 | Nông Thị Huyền My     | Dược            |
| 21 | Phạm Ngọc Nam         | CTCH            |
| 22 | Nguyễn Thị Nét        | CTCH            |
| 23 | Đào Thùy Dương        | CTCH            |
| 24 | Mai Thị Khởi          | PHCN            |
| 25 | Lê Thị Thủy           | PHCN            |
| 26 | Nguyễn Văn Nghĩa      | HCQT            |
| 27 | Nguyễn Đức Thắng      | HCQT            |
| 28 | Lê Văn Nghĩa          | HCQT            |
| 29 | Đào Thị Thu Trang     | Khám Bệnh       |
| 30 | Lã Ngọc Trang         | Khám Bệnh       |
| 31 | Nguyễn Thị Hiếu       | Khám Bệnh       |
| 32 | Triệu Kim Phượng      | Khám Bệnh       |
| 33 | Nguyễn Thị Hương      | Khám Bệnh       |
| 34 | Dương Thị Hoa         | Khám Bệnh       |
| 35 | Dương Thùy Loan       | Khám Bệnh       |
| 36 | Ma Thị Mễ             | Khám Bệnh       |
| 37 | Chu Bích Diệp         | Khám Bệnh       |
| 38 | Đinh Thị Duyên        | Lão Khoa        |



| <b>TT</b> | <b>Họ tên</b>           | <b>Khoa, phòng</b> |
|-----------|-------------------------|--------------------|
| 39        | Viên Quang Nghĩa        | Lão Khoa           |
| 40        | Nghiêm Thị Thúy         | Lão Khoa           |
| 41        | Hoàng Thị Lê            | Tâm Thần           |
| 42        | Lương Thị Phương Thảo   | Tâm Thần           |
| 43        | Nguyễn Thị Phương       | Mắt                |
| 44        | Tạ Thị Nga              | Mắt                |
| 45        | Lương Thị Thúy          | Mắt                |
| 46        | Phan Thị Dung           | Mắt                |
| 47        | Ngô Thị Thanh Huyền     | TMH                |
| 48        | Lâm Ngọc Huyền          | TMH                |
| 49        | Hoàng Thị Quê           | TMH                |
| 50        | Nguyễn Thị Tươi         | TMH                |
| 51        | Lê Thị Phòng            | TMH                |
| 52        | Đặng Hải Hà             | HHTM               |
| 53        | Lê Thị Phương Thảo      | HHTM               |
| 54        | Nguyễn Thị Xuyên        | Sản - Phụ khoa     |
| 55        | Nguyễn Thị Nhung        | Sản - Phụ khoa     |
| 56        | Nguyễn Thị Hoài Linh    | Vi sinh - SHPT     |
| 57        | Bùi Thị Hải Bình        | Vi sinh - SHPT     |
| 58        | Mai Thị Hồng Sâm        | Vi sinh - SHPT     |
| 59        | Phạm Thị Mai Toan       | TDCN               |
| 60        | Hoàng Thị Mai Sim       | TDCN               |
| 61        | Phạm Hồng Thanh         | PT-GMHS            |
| 62        | Nông Thị Hiền           | PT-GMHS            |
| 63        | Chu Thị Hương           | YHCT               |
| 64        | Dương Hồng Chuyên       | YHCT               |
| 65        | Phan Thị Vân Hồ         | YHCT               |
| 66        | Nguyễn Thị Thanh Phương | YHCT               |
| 67        | Đặng Thị Phương Thảo    | YHCT               |
| 68        | Trần Thị Tuyết          | YHCT               |
| 69        | Trần Vũ Giang           | Da Liễu            |
| 70        | Triệu Ngọc Thúy         | Da Liễu            |
| 71        | Nguyễn Thị Tiệp         | Da Liễu            |
| 72        | Vũ Anh Tuyền            | Truyền Nhiễm       |
| 73        | Hoàng Văn Huân          | Truyền Nhiễm       |
| 74        | Nguyễn Thị Thương       | Truyền Nhiễm       |
| 75        | Vũ Thị Ánh Hồng         | Ung Bướu           |
| 76        | Quan Thị Vên            | Ung Bướu           |
| 77        | Phạm Minh Hải           | Ung Bướu           |
| 78        | Phạm Văn Cảnh           | Ung Bướu           |
| 79        | Chu Minh Hải            | Ung Bướu           |
| 80        | Vũ Ngọc Quyết           | Ngoại TH           |
| 81        | Mương Tiến Đức          | Ngoại TH           |
| 82        | Lệnh Thị Minh Kim       | RHM                |

| <b>TT</b> | <b>Họ tên</b>      | <b>Khoa, phòng</b> |
|-----------|--------------------|--------------------|
| 83        | Nguyễn Thị Lan     | RHM                |
| 84        | Hà Lan Anh         | RHM                |
| 85        | Lê Thị Thanh       | RHM                |
| 86        | Viên Thị Tuyền     | Nhi                |
| 87        | Nguyễn Thị Nguyên  | Nhi                |
| 88        | Hoàng Thị Huế      | Nhi                |
| 89        | Nguyễn Thế Hiệp    | CDHA               |
| 90        | Xuân Thị Sinh      | CDHA               |
| 91        | Đỗ Hồng Phong      | CDHA               |
| 92        | Đỗ Trung Dũng      | CDHA               |
| 93        | Nguyễn Thị Mai Hoa | CDHA               |
| 94        | Lê Văn Thắng       | Tổ Bảo vệ          |
| 95        | Nguyễn Văn Chuyên  | Tổ Bảo vệ          |
| 96        | Mai Văn Ngán       | Tổ Bảo vệ          |
| 97        | Hà Xuân Hiếu       | Tổ Bảo vệ          |
| 98        | Hồ Đình Dân        | Tổ Bảo vệ          |
| 99        | Chu Mạnh Khang     | Tổ Bảo vệ          |
| 100       | Hoàng Thị Uyên     | Tổ Vệ sinh         |
| 101       | Nguyễn Thị Lắm     | Tổ Vệ sinh         |
| 102       | Lương Thị Thơm     | Tổ Vệ sinh         |
| 103       | Nguyễn Thị Hạt     | Tổ Vệ sinh         |
| 104       | Trần Thị Huấn      | Tổ Vệ sinh         |
| 105       | Hứa Thị Chiêm      | Tổ Vệ sinh         |
| 106       | Châu Thị Huệ       | Tổ Vệ sinh         |
| 107       | Nguyễn Thị Hiên    | Tổ Vệ sinh         |
| 108       | Nguyễn Thị Nhẫn    | Tổ Vệ sinh         |
| 109       | Nguyễn Thị Thật    | Tổ Vệ sinh         |
| 110       | Lý Thị Chiên       | Tổ Vệ sinh         |
| 111       | Nguyễn Văn Vĩ      | Tổ Vệ sinh         |
| 112       | Nguyễn Văn Thọ     | Tổ Vệ sinh         |
| 113       | Nguyễn Thị Thảo    | Tổ Vệ sinh         |
| 114       | Phà Thị Hoa        | Tổ Vệ sinh         |
| 115       | Nguyễn Thị Nịnh    | Tổ Vệ sinh         |
| 116       | Lê Thị Dung        | Tổ Vệ sinh         |
| 117       | Vũ Lệ Thủy         | Tổ Vệ sinh         |
| 118       | Đinh Kim Dung      | Tổ Vệ sinh         |
| 119       | Sầm Thị Nga        | Tổ Vệ sinh         |
| 120       | Hoàng Thị Chi      | Tổ Vệ sinh         |
| 121       | Ma Thị Lới         | Tổ Vệ sinh         |
| 122       | Nguyễn Nhật Lệ     | Tổ Vệ sinh         |
| 123       | Phà Thị Hương      | Tổ Vệ sinh         |
| 124       | Nguyễn Thị Nhâm    | Tổ Vệ sinh         |
| 125       | Đặng Thị Tâm       | Tổ Vệ sinh         |
| 126       | Nguyễn Văn Chuẩn   | Căn tin Bệnh viện  |

**BẢNG 2**

- Đối tượng: Mũi 2 của đợt 2 (đã tiêm mũi 1 tháng 5/2021)

- Thời gian: Sáng ngày 03/8/2021

| STT | Họ và tên           | Khoa/Phòng      |
|-----|---------------------|-----------------|
| 1   | Vũ Hùng Vương       | Phó Giám đốc    |
| 2   | Lê Thị Thu Ngân     | KHTH            |
| 3   | Chu Đức Cảnh        | CNTT&TT         |
| 4   | Nguyễn Thị Tâm      | CNTT&TT         |
| 5   | Trần Mạnh Hà        | CNTT&TT         |
| 6   | Cần Thị Hương Giang | Điều dưỡng      |
| 7   | Lộc T. Bích Duyệt   | HCQT            |
| 8   | Lộc Thị Quyên       | HCQT            |
| 9   | Ngô Phạm Hiện       | HCQT            |
| 10  | Nguyễn Thị Thắm     | HCQT            |
| 11  | Đào Thị Thanh       | TCKT            |
| 12  | Nguyễn Thị Huế      | TCKT            |
| 13  | Nguyễn Thu Trang    | TCKT            |
| 14  | Thái Thanh Xuân     | VT- TBYT        |
| 15  | Kiều Hoa Thơm       | VT- TBYT        |
| 16  | Hoàng Thị Thu Hiền  | A10             |
| 17  | Lê Thị Thanh        | A10             |
| 18  | Lộc Thị Uyên        | A10             |
| 19  | Nguyễn Thị Hiền     | A10             |
| 20  | Nguyễn Thị Tuyết    | A10             |
| 21  | Đinh Thị Như Quỳnh  | HL Khoa HSTC&CD |
| 22  | Lò Thị Hương        | Khoa Nội tiết   |
| 23  | Bùi Thanh Lâm       | Cấp Cứu         |
| 24  | Đinh Thị Thịnh      | Cấp Cứu         |
| 25  | Đinh Thị Nhung      | Cấp Cứu         |
| 26  | Đỗ Tân Diệp         | Cấp Cứu         |
| 27  | Phan Công Lý        | Cấp Cứu         |
| 28  | Trần Công Tuấn      | Cấp Cứu         |
| 29  | Trần Phương Kính    | Cấp Cứu         |
| 30  | Vũ Trọng Bình       | Cấp Cứu         |
| 31  | Đinh Xuân Hạnh      | CDHA            |
| 32  | Nguyễn Văn Khanh    | CDHA            |
| 33  | Nguyễn Xuân Nghĩa   | CDHA            |
| 34  | Trần Anh Dũng       | CDHA            |
| 35  | Hán Xuân Trường     | CTCH            |
| 36  | Hoàng Thị Huyền     | CTCH            |
| 37  | Ngọc Thanh Phương   | CTCH            |
| 38  | Nguyễn Đức Dim      | CTCH            |
| 39  | Nguyễn Duy Hoàng    | CTCH            |
| 40  | Nguyễn Thị Dậu      | CTCH            |
| 41  | Nguyễn Thị Hà       | CTCH            |
| 42  | Nguyễn Thị Việt Nga | CTCH            |
| 43  | Nguyễn Văn Tích     | CTCH            |
| 44  | Đỗ Thị Đẹp          | Da Liễu         |

| STT | Họ và tên              | Khoa/Phòng         |
|-----|------------------------|--------------------|
| 45  | Hoàng Thị Giám         | Da Liễu            |
| 46  | Nguyễn Thị Tám         | Da Liễu            |
| 47  | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Da Liễu            |
| 48  | Nguyễn Thị Tuyết       | Da Liễu            |
| 49  | Đinh Thị Hoa           | Dược               |
| 50  | Nguyễn Thị Hảo         | Dược               |
| 51  | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Dược               |
| 52  | Tô Huyền Trang         | Dược               |
| 53  | Đinh Thị Hà            | Giải phẫu bệnh     |
| 54  | Nguyễn Thị Thắm        | Giải phẫu bệnh     |
| 55  | Trần Thị Hiền          | Giải phẫu bệnh     |
| 56  | Nguyễn Thị Hường       | HSTC&CD            |
| 57  | Đặng Thị Mai           | HSTC&CD            |
| 58  | Hoàng Văn Sỹ           | HSTC&CD            |
| 59  | Trần Tiến Cương        | HSTC&CD            |
| 60  | Đỗ Minh Chiến          | HSTC&CD            |
| 61  | Nguyễn Hồng Nhung      | HSTC&CD            |
| 62  | Nguyễn Ngọc Ứng        | HSTC&CD            |
| 63  | Nguyễn Thị Quỳnh Nga   | HSTC&CD            |
| 64  | Nguyễn Xuân Điền       | HSTC&CD            |
| 65  | Trần Hùng Cường        | HSTC&CD            |
| 66  | Trần Thanh Hường       | HSTC&CD            |
| 67  | Trần Văn Học           | HSTC&CD            |
| 68  | Đỗ Thiên Diệp          | HHTM               |
| 69  | Lệnh Thị Tâm           | HHTM               |
| 70  | Nguyễn Kim Dung        | HHTM               |
| 71  | Nguyễn Thị Huyền Trang | HHTM               |
| 72  | Bùi Thị Thảo           | Khám bệnh          |
| 73  | Hoàng Ngọc Thượng      | Khám bệnh          |
| 74  | Lô Thị Hồng Nhung      | Khám bệnh          |
| 75  | Lục Thị Hằng           | Khám bệnh          |
| 76  | Phạm Thị Dương         | Khám bệnh          |
| 77  | Phan Thị Như           | Khám bệnh          |
| 78  | Lê Thị Thư             | Điều trị Tự nguyện |
| 79  | Nguyễn Thị Mơ          | Điều trị Tự nguyện |
| 80  | Nguyễn Thị Phan        | Điều trị Tự nguyện |
| 81  | Nguyễn Thị Thu Đông    | Điều trị Tự nguyện |
| 82  | Nguyễn Thị Tuyền       | Điều trị Tự nguyện |
| 83  | Chu Hồng Vũ            | KSNK               |
| 84  | Đỗ Thị Minh Nguyệt     | KSNK               |
| 85  | Hoàng Thị Đua          | KSNK               |
| 86  | Hoàng Thị Ly           | KSNK               |
| 87  | Hoàng Thị Tuyết        | KSNK               |
| 88  | Nguyễn Thị Giang       | KSNK               |
| 89  | Nguyễn Văn Diệp        | KSNK               |
| 90  | Hoàng Kim Anh          | Lão Khoa           |
| 91  | Phạm Thúy Nga          | Lão Khoa           |
| 92  | Cần Ngọc Thúy          | Mắt                |

| STT | Họ và tên            | Khoa/Phòng |
|-----|----------------------|------------|
| 93  | Hoàng Thị Đa         | Mắt        |
| 94  | Tạ Minh Hoàn         | Mắt        |
| 95  | Vũ Hải Yến           | Mắt        |
| 96  | Đặng Cao Kỳ          | Ngoại TH   |
| 97  | Đào Thị Thắm         | Ngoại TH   |
| 98  | Đỗ Trung Kiên        | Ngoại TH   |
| 99  | Hoàng Thị Thu Hiền   | Ngoại TH   |
| 100 | Hứa Thị Hường        | Ngoại TH   |
| 101 | Lâm Thị Thanh Tuyền  | Ngoại TH   |
| 102 | Phạm Anh Tuấn        | Ngoại TH   |
| 103 | Đàm Mỹ Hạnh          | Nhi        |
| 104 | Lê Thị Kim Thoa      | Nhi        |
| 105 | Lương Thị Phúc       | Nhi        |
| 106 | Ma Tường Huy         | Nhi        |
| 107 | Ngô T. Hồng Ngọc     | Nhi        |
| 108 | Nguyễn Thị Ngọc Anh  | Nhi        |
| 109 | Nguyễn Thị Thu Hà    | Nhi        |
| 110 | Phan Thị Xuân        | Nhi        |
| 111 | Cam Thanh Huế        | Nội TH     |
| 112 | Đàm Thị Thắm         | Nội TH     |
| 113 | Dương Minh Châu      | Nội TH     |
| 114 | Mai Bảo Trung        | Nội TH     |
| 115 | Nguyễn Thị Huyền My  | Nội TH     |
| 116 | Nguyễn Thùy Linh     | Nội TH     |
| 117 | Nguyễn Việt Thắng    | Nội TH     |
| 118 | Xuân Thu Hằng        | Nội TH     |
| 119 | Đào Hùng Hải         | PT-GMHS    |
| 120 | Hoàng Thị Hợp        | PT-GMHS    |
| 121 | Mai Ngọc Anh         | PT-GMHS    |
| 122 | Nguyễn Xuân Thanh    | PT-GMHS    |
| 123 | Đào Cẩm Lê           | PHCN       |
| 124 | Đỗ Thị Thu Hương     | PHCN       |
| 125 | Vừ Thị Mai Trang     | PHCN       |
| 126 | Hoàng Thị Giang      | RHM        |
| 127 | Hoàng Thị Hạ         | RHM        |
| 128 | Lương Văn Hiệp       | RHM        |
| 129 | Nguyễn Thị Thúy Tình | RHM        |
| 130 | Bùi Thị Mạnh Ngân    | Sản        |
| 131 | Đỗ Thị Bích Việt     | Sản        |
| 132 | Đỗ Thị Thủy          | Sản        |
| 133 | Hà Thị Thanh Thủy    | Sản        |
| 134 | Hoàng Thị Giang      | Sản        |
| 135 | Hoàng Thị Nhớ        | Sản        |
| 136 | Nguyễn Hoàng Thạch   | Sản        |
| 137 | Nguyễn Thị Hạnh      | Sản        |
| 138 | Nguyễn Thị Huyền Lê  | Sản        |
| 139 | Nguyễn Thị Nhi       | Sản        |
| 140 | Nguyễn Thị Thập      | Sản        |

| STT | Họ và tên            | Khoa/Phòng        |
|-----|----------------------|-------------------|
| 141 | Vi Thị Vân           | Sản               |
| 142 | Hoàng Hồng Anh       | TMH               |
| 143 | Nguyễn Thị Hà Giang  | TMH               |
| 144 | Nguyễn Thị Hương Lan | TMH               |
| 145 | Chu Thành Vĩnh       | Tâm Thần          |
| 146 | Nguyễn Bá Giang      | Tâm Thần          |
| 147 | Nguyễn Thị Huyền     | Tâm Thần          |
| 148 | Trần Kim Oanh        | Tâm Thần          |
| 149 | Hoàng Thị Thục       | TDCN              |
| 150 | Phùng Thị Phương     | TDCN              |
| 151 | Lưu Thị Việt         | Tim mạch          |
| 152 | Nguyễn Đức Quyết     | Tim mạch          |
| 153 | Nguyễn Thế Hưng      | Tim mạch          |
| 154 | Phạm Tuấn Anh        | Tim mạch          |
| 155 | Hoàng Thị Hương      | Truyền Nhiễm      |
| 156 | Mai Đức An           | Truyền Nhiễm      |
| 157 | Bùi Quang Thái       | Ung bướu          |
| 158 | Hà Thị Huệ           | Ung bướu          |
| 159 | Đào Thị Minh Huệ     | Ung bướu          |
| 160 | Nguyễn Thị Kim Nga   | Sinh Hóa          |
| 161 | Bùi Minh Tú          | Sinh Hóa          |
| 162 | Đặng Thị Nga         | Sinh Hóa          |
| 163 | Lê Hữu Tú            | Sinh Hóa          |
| 164 | Nguyễn Hà Thu        | Sinh Hóa          |
| 165 | Vũ Đức Toàn          | Sinh Hóa          |
| 166 | Đào Phương Nam       | Vi sinh - SHPT    |
| 167 | Nguyễn Thị Thúy Hồng | YHCT              |
| 168 | Nguyễn Thu Thảo      | YHCT              |
| 169 | Tô Thị Thu Trang     | YHCT              |
| 170 | Trần Thị Thúy        | YHCT              |
| 171 | Vũ Xuân Phúc         | YHCT              |
| 172 | Đỗ Mạnh Hùng         | Tổ Bảo vệ         |
| 173 | Hoàng Văn Mâm        | Tổ Bảo vệ         |
| 174 | Lâm sỹ Phóng         | Tổ Bảo vệ         |
| 175 | Lê Thanh Long        | Tổ Bảo vệ         |
| 176 | Nguyễn Khâm Minh     | Tổ Bảo vệ         |
| 177 | Nguyễn Văn Minh      | Tổ Bảo vệ         |
| 178 | Nguyễn Văn Ôn        | Tổ Bảo vệ         |
| 179 | Phạm Đình Hùng       | Tổ Bảo vệ         |
| 180 | Phạm Tiến Định       | Tổ Bảo vệ         |
| 181 | Trần Tiến Tuấn       | Tổ Bảo vệ         |
| 182 | Vũ Văn Cấn           | Tổ Bảo vệ         |
| 183 | Hoàng Thị Hoài       | Căn tin Bệnh viện |
| 184 | Hoàng Thị Tiếp       | Căn tin Bệnh viện |
| 185 | Kim Thị Công         | Căn tin Bệnh viện |
| 186 | Lù Liên Hiếu         | Căn tin Bệnh viện |
| 187 | Lù Thị Thu           | Căn tin Bệnh viện |
| 188 | Mã Thị Thâm          | Căn tin Bệnh viện |

| STT | Họ và tên        | Khoa/Phòng        |
|-----|------------------|-------------------|
| 189 | Vũ Văn Thái      | Căn tin Bệnh viện |
| 190 | Hoàng Văn Nam    | Căn tin Bệnh viện |
| 191 | Nguyễn Thị Sen   | Đội vệ sinh       |
| 192 | Nguyễn Thị Tình  | Đội vệ sinh       |
| 193 | Đặng Thị Uyên    | Đội vệ sinh       |
| 194 | Hùng Thị Lở      | Đội vệ sinh       |
| 195 | Nguyễn Đức Hiệp  | Đội vệ sinh       |
| 196 | Nguyễn Thị Diễm  | Đội vệ sinh       |
| 197 | Nguyễn Thị Đuyệt | Đội vệ sinh       |
| 198 | Nguyễn Thị Lan   | Đội vệ sinh       |
| 199 | Nguyễn Thị Liễu  | Đội vệ sinh       |
| 200 | Nguyễn Thị Thủy  | Đội vệ sinh       |
| 201 | Phan Quốc Khánh  | Đội vệ sinh       |
| 202 | Tổng Thị Thúy    | Đội vệ sinh       |
| 203 | Vũ Thúy Nga      | Đội vệ sinh       |